

Số: 595/QĐ-SNN

Quảng Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2018

VP HĐND & UBND HUYỆN LÊ THUY

ĐẾN Số: 3870.....
Ngày: 24/9/2018.

Chuyển: V/v. ban hành Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực
Trồng trọt tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020

QUYẾT ĐỊNH

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/03/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực Trồng trọt tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020.

(Có Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Sở có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị chức năng thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn, vị địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ngành liên quan;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị, phòng ban thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTBT



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

KẾ HOẠCH

Tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực Trồng trọt tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-SNN ngày 14/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Thực hiện Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực Trồng trọt tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; cải thiện nhanh đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất trồng trọt khoảng 2-2,5% năm; tốc độ tăng thu nhập trên 01 ha đất trồng trọt đạt khoảng 3% năm.
- Tổng sản lượng trên 30 vạn tấn/năm, đến năm 2020 diện tích lúa chất lượng đạt 16.500ha.
- Tăng tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao trên 62% vụ Đông xuân và trên 80% vụ Hè thu.
- Diện tích lúa áp dụng SRI chiếm 1/3 diện tích gieo trồng.
- Rà soát và đưa ra khỏi quy hoạch những diện tích cao su kém hiệu quả, duy trì và phát triển bền vững diện tích khoảng 10.000 – 12.000ha.
- Hình thành từ 4-5 mô hình sản xuất theo hướng công nghệ cao.
- Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất lúa gạo, tinh bột sắn, cao su và các cây trồng khác.

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, gắn với thị trường tiêu thụ, ưu tiên chính sách hỗ trợ kêu gọi, tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng. Sử dụng linh hoạt diện tích, sản lượng lúa hợp lý, duy trì sản lượng lương thực đạt khoảng 30 vạn tấn đến 2020, tập trung phát triển lúa chất lượng, nâng cao giá trị lúa hàng hóa; chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng, đối tượng khác có giá trị cao hơn; ổn định diện tích theo quy hoạch và tập trung chỉ đạo để tăng năng suất ngô, sắn, lạc...; chuyển đổi cây trồng trên đất vùng đồi và đất cao su kém hiệu

quả sang cây trồng khác có giá trị cao hơn; xây dựng các mô hình, trang trại sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; bố trí thời vụ phù hợp né tránh diễn biến cực đoan của biến đổi khí hậu, tăng cường công tác dự tính, dự báo phòng trừ dịch hại; đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nhất là giống, biện pháp canh tác tiên tiến, thu hoạch, bảo quản, chế biến nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao thu nhập. Tập trung một số cây trồng có lợi thế, tiềm năng để ưu tiên chuyển đổi, cụ thể:

1. Nhóm cây trồng có lợi thế

1.1. Sản xuất lúa gạo theo hướng hàng hóa

- Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả 29.000 ha đất chuyên trồng lúa, sản lượng khoảng 30 vạn tấn/năm, đến năm 2020 diện tích lúa chất lượng đạt 16.500ha. Đẩy mạnh chuyển đổi linh hoạt đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác như ngô, lạc, đậu đỗ, dưa hấu, ớt, nuôi trồng thủy sản, trồng cỏ chăn nuôi,... theo kế hoạch, hạn chế tình trạng bỏ ruộng, cụ thể: đến năm 2020 chuyển đổi 2.500 ha :

Ruộng 2 vụ ăn chắc: Tiếp tục sản xuất lúa, tập trung chuyển đổi mạnh sang cơ cấu giống lúa chất lượng cao, áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến (SRI, ICM...), đẩy mạnh đầu tư thâm canh để tăng năng suất, chất lượng lúa hàng hóa.

+ Ruộng 1 vụ vùng thấp trũng, thường bị ngập úng trong vụ Hè thu: Tập trung sản xuất vụ Đông xuân ăn chắc, để lúa tái sinh, kết hợp nuôi cá, vịt, cua đồng... thực hiện quy hoạch liên vùng và tăng đầu tư, thực hiện đúng quy trình để nâng cao năng suất lúa tái sinh, tăng thu nhập.

+ Ruộng vằn cao, bị thiếu nước, năng suất thấp, sản xuất bấp bênh: Chuyển đổi sang gieo trồng ngô, lạc, ớt, đậu xanh, dưa hấu, rau các loại, trồng cỏ để chăn nuôi trâu, bò.

+ Chân đất 2 vụ lúa, nhưng đầu vụ Đông xuân thường bị ảnh hưởng của mưa rét và lũ sớm cuối vụ Hè thu, thu hoạch Đông xuân sản xuất ngay vụ Hè thu: Sử dụng giống ngắn ngày và cực ngắn như PC6...; tiếp tục khảo nghiệm các giống cực ngắn khác đưa vào sản xuất.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống lúa theo hướng nâng cao chất lượng, khả năng kháng sâu bệnh, kết hợp với bố trí lịch thời vụ hợp lý, né tránh những bất lợi của thời tiết để đảm bảo sản xuất bền vững, ổn định, nâng cao chất lượng lúa, gạo. Tăng diện tích sử dụng giống xác nhận, đặc biệt hỗ trợ giống chất lượng cao như XT28, P6, PC6, HT1, Bắc thơm 7..., nâng tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao trên 62% vụ Đông xuân và trên 80% vụ Hè thu; giảm dần các giống dài ngày vụ Đông xuân, tăng cường sử dụng các giống trung, ngắn ngày để gieo cấy muộn hơn nhằm tránh ngập úng và rét đầu vụ. Giảm dần, tiến tới loại bỏ những giống thoái hóa, năng suất, chất lượng thấp; tiếp tục khảo nghiệm ở diện rộng để sớm đưa vào cơ cấu sản xuất các giống mới có tiềm năng như: NN 447, NN 88, SV33... Tập trung ưu tiên thực hiện các mô hình khảo nghiệm, trình diễn về giống mới để bổ sung vào cơ cấu; từng bước đưa bộ giống năng

suất, chất lượng cao thay thế các giống cũ, thoái hoá, nhằm đổi mới căn bản về bộ giống.

- Đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến SRI tạo sản phẩm lúa gạo sạch, đồng thời đưa nhanh cơ giới hoá vào sản xuất (từ khâu làm đất, thu hoạch đến bảo quản, chế biến) giảm chi phí, ô nhiễm nguồn nước, giảm tổn thất sau thu hoạch; sử dụng hiệu quả sản phẩm phụ (rơm, rạ, trấu,...), tăng hiệu quả, giảm phát thải gây hiệu ứng nhà kính. Phân đầu đến năm 2020 diện tích lúa áp dụng SRI chiếm 1/3 diện tích gieo trồng (khoảng 10.000ha)

- Tiếp tục dồn điền đổi thửa, khuyến khích nông dân có đất nhưng không có khả năng sản xuất, cho thuê, góp cổ phần bằng quyền sử dụng đất, tạo điều kiện áp dụng cơ giới hóa; triển khai thực hiện có hiệu quả cánh đồng lớn và tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức liên kết với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ nông sản theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

1.2. Phát triển cao su

- Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch diện tích, vùng trồng cao su trên địa bàn toàn tỉnh đến năm 2020 còn lại khoảng 10.000 – 12.000ha. Triển khai Đề án chuyển đổi đất trồng cao su kém hiệu quả sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục duy trì đầu tư chăm sóc những diện tích cao su hiện nay đang sản xuất có hiệu quả.

- Chuyển đổi những diện tích cao su bị thiệt hại do bão không có khả năng phục hồi và diện tích sản xuất kém hiệu quả sang cây trồng khác như: cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu và các loại cây ngắn ngày như: sắn, dưa hấu, ngô, lạc...

- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình trồng cao su, đặc biệt là sử dụng giống có năng suất, khả năng chống đổ, kháng sâu bệnh như RRIM600, RRIM712, RRIC100, RRIC121, GT1...; sử dụng các giống chịu rét như IAN 873, VN772, VN774.

1.3. Sản nguyên liệu

- Ổn định diện tích sản nguyên liệu, đến năm 2020 đạt 6.000-6.500 ha, tập trung phát triển ở các vùng đồi. Tiếp tục khảo nghiệm, trình diễn các giống sản năng suất và hàm lượng tinh bột cao dần thay thế các giống cũ năng suất thấp; quy hoạch vùng nguyên liệu, thực hiện cánh đồng lớn, kết hợp trồng sắn rải vụ để đáp ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến tinh bột trên địa bàn.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện liên kết trong sản xuất, tiêu thụ giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và các nhà máy chế biến theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Nhóm cây trồng khác

2.1. Cây ngô

- Mở rộng diện tích ngô trên chân đất có điều kiện, chuyển đổi một số diện tích trồng lúa năng suất thấp, kém hiệu quả tại các huyện Bô Trách, Minh Hoá, Tuyên Hoá sang trồng ngô. Đến năm 2020 đạt 6.500ha, sản lượng 27.780 tấn.

- Chuyển đổi mạnh cơ cấu giống ngô, nâng cao tỷ lệ các giống cao sản. Giống ngô lai tiếp tục ưu tiên cơ cấu gieo trồng chiếm hơn 90% diện tích với các giống chủ lực như DK9901, PAC 399, CP501, CP3Q, NK 6410, NK4300... còn lại là một số giống ngô nếp như VN2, MX4, HN88, Tổ Nữ...

2.2. Cây lạc

- Đẩy mạnh sản xuất lạc, phân đầu nâng diện tích lạc lên 6.000 ha vào năm 2020, tập trung các huyện Bồ Trạch, Tuyên Hoá, Minh Hoá. Chuyển đổi cơ cấu giống lạc, nâng tỷ lệ giống năng suất cao, chống chịu sâu bệnh như L14, L23, MD7,...; tiếp tục khảo nghiệm, trình diễn để sớm đưa vào sản xuất giống SVL1 nhằm thay đổi căn bản cơ cấu giống lạc, hạn chế sử dụng các giống địa phương. Tích cực áp dụng các biện pháp thâm canh.

2.3. Phát triển rau màu

Đa dạng cơ cấu các loại rau màu, phát triển mạnh rau màu đang có thị trường tiêu thụ như: ớt, các loại rau, quả,... tập trung ở các xã ven Quốc lộ 1, ven đô thị, khu công nghiệp; tăng cường sử dụng các loại giống mới kết hợp với áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo hướng VietGap, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai một số mô hình và từng bước hình thành, phát triển mô hình cánh đồng lớn trên cây rau tại một số địa phương có lợi thế.

3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Đến năm 2020, tập trung chỉ đạo và hỗ trợ 4-5 mô hình sản xuất Trồng trọt theo hướng công nghệ cao. Trong đó ưu tiên phát triển mô hình trồng rau an toàn; áp dụng quy trình tưới nước tiết kiệm theo công nghệ tiên tiến của thế giới; sử dụng phân bón hữu cơ và các chế phẩm sinh học mới trong sản xuất trồng trọt.

Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới trong điều tra, dự tính, dự báo, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

4. Phát triển sản xuất theo chuỗi và công nghiệp chế biến nông sản

- Hình thành và phát triển chuỗi sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất lúa gạo, tinh bột sắn, cao su và các cây trồng khác.

- Phát triển mạng lưới xay xát, chế biến gạo: Khuyến khích xây dựng các cơ sở xay xát, đánh bóng gạo, trước mắt đầu tư xây dựng cơ sở xay xát đánh bóng gạo cao cấp ở huyện Lệ Thủy nhằm tăng tỷ lệ gạo cao cấp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Khuyến khích các nhà máy chế biến tinh bột sắn xuất khẩu mở rộng quy mô, cải tiến công nghệ, nâng công suất để liên kết sản xuất, tiêu thụ sắn cho nông dân theo mô hình cánh đồng lớn.

- Khuyến khích các nhà máy, cơ sở chế biến từng bước đầu tư, nâng công suất, đặc biệt là 2 nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty TNHH MTV Lệ Ninh, Việt Trung lên 4.000 - 5.000 tấn sản phẩm đến năm 2020; hoàn thiện quy trình quản lý chất lượng ISO, xây dựng thương hiệu hàng hóa, nhằm nâng cao

giá trị gia tăng từ sản phẩm cao su. Về lâu dài tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm cao su công nghiệp.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức về tính tất yếu và tầm quan trọng của việc điều chỉnh kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực Trồng trọt đến các cấp, các ngành và người dân, từ đó thay đổi tập quán và phương thức sản xuất của nông dân sang hướng hàng hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên lĩnh vực Trồng trọt.

2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và tích tụ ruộng đất phục vụ sản xuất

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch quy hoạch sử dụng đất nhất là đối với đất trồng cao su để chuyển sang cây trồng khác phù hợp, hiệu quả cao hơn; tiếp tục thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa, giảm tình trạng ruộng đất manh mún, phân tán tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa.

3. Về đổi mới hành thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.
- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, sắn, cao su....
- Tập trung sản xuất các sản phẩm trồng trọt có điều kiện thuận lợi và lợi thế cạnh tranh cao.

4. Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng khoa học – công nghệ

- Đẩy mạnh cơ giới hóa, bảo quản sau thu hoạch, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ.
- Áp dụng và nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa vào trong sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích.
- Tăng diện tích sử dụng giống xác nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống và đưa các giống mới có năng suất cao, chất lượng vào sản xuất.
- Tiếp tục khai thác, ứng dụng các đề tài khoa học, mô hình khuyến nông có hiệu quả.
- Áp dụng, nhân rộng quy trình sản xuất có hiệu quả SRI và các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Về chính sách

- Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội, tranh thủ các nguồn vốn ngân sách của Trung ương, các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất.
- Triển khai thực hiện tốt Quyết định 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng ngô.

- Thực hiện có hiệu quả Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất Nông nghiệp, kinh tế nông thôn và thủy sản hàng năm và một số nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác.

6. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm

Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tìm kiếm thị trường. Xây dựng, áp dụng và duy trì các vùng sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư, thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Dự tính, dự báo và nắm bắt kịp thời thị trường tiêu thụ sản phẩm để chủ động điều chỉnh các đối tượng cây trồng để đưa vào sản xuất phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng và xuất khẩu.

7. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, buôn bán phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm các điều kiện sản xuất, kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc BVTV.

- Giám sát chặt chẽ các lô giống nhập nội vào địa bàn tỉnh và tình hình sinh vật gây hại giống cây nhập nội, sinh vật trong kho lưu trữ nông sản, nhất là các đối tượng dịch hại thuộc diện kiểm dịch thực vật Việt Nam để tham mưu xử lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2018 - 2020.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch của các địa phương, đơn vị; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp lĩnh vực Trồng trọt; có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất cây trồng phù hợp với tiềm năng lợi thế của địa phương, nhằm hoàn thành Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp tốt với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện tốt kế hoạch; định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. UBND các xã, phường, thị trấn

UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch ở địa phương; phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước; chỉ đạo, giám sát và hướng dẫn nông dân triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả của địa phương về UBND huyện, thành phố, thị xã.

Trên đây là Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2018 – 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai thực hiện.

Ban

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Khoa

Lệ Thủy, ngày 24 tháng 9 năm 2018

PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN

Kính gửi: Kính Lữ Văn Sơn

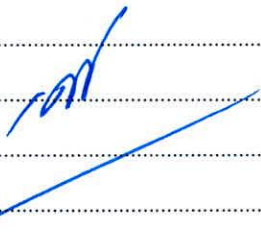
Vị đại nghị photo:

- CT, PCT UBND P.Đ.Ư
- Phòng NN - PTNT
- Ông Vũ Văn Sơn, Chủ tịch

Đại nghị giao phòng NN - PTNT nghiên cứu
lưu trữ tham mưu thực hiện

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT
CỦA LÃNH ĐẠO HUYỆN**

Nhàv..... tháng..... năm 2018



02 bản

Q.CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Đình Tư